

Số: /KH-SCT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổng thể thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của ngành Công Thương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2026;
2. Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND thành phố về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU;
3. Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND thành phố về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Đồng Nai năm 2026;
4. Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND thành phố về nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030;
5. Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố về phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030;
6. Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 26/5/2026 của UBND thành phố về phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo thành phố Đồng Nai năm 2026;
7. Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND thành phố về nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII) thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030;
8. Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP;
9. Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 21/4/2026 của UBND thành phố triển khai Kế hoạch số 55-KH/TU về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính;

10. Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND thành phố về truyền thông, quảng bá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Đồng Nai năm 2026;

11. Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 11/02/2026 của UBND thành phố về hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

12. Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND thành phố về thực hiện Quyết định điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

13. Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND thành phố về nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030;

14. Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 264/QĐ-SCT ngày 30/12/2025 của Giám đốc Sở Công Thương ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc Sở Công Thương.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, năng suất chất lượng, kinh tế số và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong ngành Công Thương; bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

2. Gắn thực hiện chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại, năng lượng, logistics, thương mại điện tử, quản lý thị trường, cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững của thành phố Đồng Nai.

3. Tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; tránh hình thức, dàn trải; xác định rõ chỉ tiêu đầu ra, sản phẩm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và chế độ báo cáo, theo dõi, đôn đốc thường xuyên.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu năm 2026

- 100% văn bản, hồ sơ công việc đủ điều kiện của Sở Công Thương được xử lý trên môi trường điện tử; duy trì sử dụng chữ ký số, hồ sơ số, điều hành số trong toàn cơ quan.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc lĩnh vực Công Thương được cung cấp trực tuyến toàn trình; nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến, cấp kết quả điện tử và tái sử dụng hồ sơ số hóa.

- Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ năng số, an toàn thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công vụ cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.
- Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh ngành Công Thương chuyển đổi số; thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và năng suất lao động.
- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về PII, DTI, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, nâng cao năng suất chất lượng và phát triển dữ liệu chuyên ngành Công Thương theo phân công của UBND thành phố.

2. Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030

- Xây dựng ngành Công Thương vận hành dựa trên dữ liệu, quy trình số, công chức số; từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có khả năng kết nối, chia sẻ, phục vụ chỉ đạo điều hành và hỗ trợ doanh nghiệp.
- Phát triển kinh tế số ngành Công Thương trên các trụ cột: thương mại điện tử, logistics, quản lý chợ số, quản lý chuỗi cung ứng, chuyển đổi số doanh nghiệp, chuyển đổi xanh và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.
- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp công nghiệp, thương mại, năng lượng; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, tiêu chuẩn, quy chuẩn, truy xuất nguồn gốc, sản xuất thông minh và kinh tế tuần hoàn.
- Tham gia cải thiện các chỉ số DTI, PII, PCI/PAR Index/SIPAS có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của ngành Công Thương.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chuyển đổi số nội bộ Sở Công Thương

- Xây dựng, cập nhật kế hoạch chuyển đổi số hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030; lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình công tác của từng phòng, đơn vị.
- Rà soát, chuẩn hóa quy trình xử lý công việc; tăng tỷ lệ hồ sơ công việc điện tử, văn bản điện tử, ký số, lưu trữ số; khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung của tỉnh.
- Bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu, an toàn thông tin, sử dụng AI có trách nhiệm trong công vụ; phân công đầu mối theo dõi chuyển đổi số tại các phòng, đơn vị.
- Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công Thương, sẵn sàng kết nối, chia sẻ qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu.

- Xây dựng và khai thác dữ liệu ngành Công Thương phục vụ điều hành dựa trên dữ liệu; kết nối IOC thành phố, Trung tâm điều hành thông minh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2. Cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công ngành Công Thương

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ngành Công Thương.

- Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến, trả kết quả điện tử, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời xử lý hồ sơ trễ hạn, nghẽn quy trình, khó khăn phát sinh từ cấp xã/phường.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và kinh tế số

- Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các nền tảng hỗ trợ chuyển đổi số, thương mại điện tử, thanh toán số, hóa đơn điện tử, truy xuất nguồn gốc.

- Thúc đẩy thương mại điện tử, logistics, kết nối cung cầu, tiêu thụ sản phẩm địa phương; phối hợp triển khai mô hình chợ số, cửa khẩu số, sàn giao dịch hàng hóa/nông sản trực tuyến khi được giao.

- Tổ chức đối thoại, tập huấn, tư vấn chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn chất lượng, phòng vệ thương mại, chuyển đổi xanh cho doanh nghiệp ngành Công Thương.

4. Phát triển công nghiệp, năng lượng và nâng cao năng suất chất lượng

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, áp dụng sản xuất thông minh, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn.

- Triển khai chương trình khuyến công gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, công nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Ứng dụng cơ sở dữ liệu, IoT, AI trong theo dõi cung ứng điện, năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời), sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao quản lý nhà nước về an toàn điện và hỗ trợ công tác dự báo, cảnh báo, điều hành trong lĩnh vực năng lượng.

- Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển phương tiện giao thông điện thân thiện với môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo và tăng trưởng xanh.

5. Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương trong triển khai nhiệm vụ nâng cao chỉ số PII, DTI và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Kết nối doanh nghiệp ngành Công Thương với viện, trường, chuyên gia, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo; khuyến khích hình thành sản phẩm, mô hình kinh doanh mới.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương; hỗ trợ pháp lý, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

6. Truyền thông, theo dõi, báo cáo và phối hợp liên ngành

- Tuyên truyền về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số, Ngày Khoa học và Công nghệ, TECHFEST và các sự kiện liên quan.

- Duy trì chế độ giao ban, kiểm tra, đôn đốc; cập nhật dữ liệu, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ trên các hệ thống theo dõi của tỉnh/thành phố theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất; chủ động đề xuất UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

V. KẾ HOẠCH TỔNG THỂ TÍCH HỢP - NHIỆM VỤ CỤ THỂ

STT	Nhiệm vụ/ nội dung công việc	Căn cứ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CHUYỂN ĐỔI SỐ NỘI BỘ SỞ CÔNG THƯƠNG				
1	Ban hành, cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số của Sở năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030; lồng ghép vào chương trình công tác hằng năm.	KH91, KH119, KH182	Phòng KH-TC-TH	Các phòng, đơn vị	Tháng 6/2026; cập nhật hằng năm
2	Duy trì 100% văn bản, hồ sơ công việc đủ điều kiện xử lý trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số, hồ sơ số, lưu trữ số.	KH119, KH154, KH182	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên
3	Bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu và sử dụng AI trong công vụ cho công chức, viên chức, người lao động.	KH91, KH119, KH182	Phòng KH-TC-TH	Văn phòng Sở, các đơn vị	Năm 2026 và hằng năm
4	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công Thương; chuẩn bị kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của tỉnh.	KH119, KH154, KH182	Phòng KH-TC-TH	QLCN, QLTM, QLNL, QLTT, TTKC	2026 - 2030
5	Đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng hệ thống thông tin nội bộ; kiểm tra, khắc phục lỗ hổng, sao lưu dữ liệu.	KH119, KH154	Phòng KH-TC-TH	Văn phòng, các đơn vị	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG				
6	Rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với TTHC đủ điều kiện.	KH91, KH119, KH182	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên
7	Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, cấp kết quả điện tử, tái sử dụng hồ sơ số hóa; theo dõi, xử lý hồ sơ trễ hạn.	KH119, KH154	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Hằng tháng
8	Chuẩn hóa, công khai, cập nhật bộ TTHC lĩnh vực Công Thương; hướng dẫn cấp xã/phường thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.	KH91, KH182	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	2026 và khi có thay đổi
III	HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CHUYỂN ĐỔI SỐ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ KINH TẾ SỐ				
9	Triển khai hỗ trợ DNNVV, hợp tác xã, hộ kinh doanh ngành Công Thương chuyển đổi số; hướng dẫn tiếp cận nền tảng, công cụ, chương trình hỗ trợ.	KH87, KH91	Phòng KH-TC-TH	QLTM, QLCN, TTKC	2026
10	Thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, tiêu thụ sản phẩm địa phương trên môi trường số.	KH87, KH91, KH182	Phòng QLTM	KH-TC-TH, QLCN, địa phương	2026 - 2030
11	Phối hợp triển khai mô hình chợ số, sàn giao dịch hàng hóa/nông sản trực tuyến, cửa khẩu số, logistics số khi được giao.	KH91, KH164, KH228	Phòng QLTM	KH-TC-TH, QLCN, QLNL, địa phương	Theo tiến độ nhiệm vụ

STT	Nhiệm vụ/ nội dung công việc	Căn cứ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
IV	PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, NĂNG LƯỢNG VÀ NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG				
12	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, ứng dụng sản xuất thông minh, công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng	KH39, KH91, KH206	Phòng QLCN	QLNL, TTKC và các đơn vị liên quan	2026 - 2030
13	Triển khai chương trình khuyến công gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, công nghiệp hỗ trợ.	KH39, KH164	TTKC	QLCN, QLNL	Hàng năm
14	Ứng dụng cơ sở dữ liệu, IoT, AI trong theo dõi cung ứng điện, năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời), sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả giúp điều hành trong lĩnh vực năng lượng.	KH91, KH119, KH206	Phòng QLNL	KH-TC-TH, QLCN	2026 - 2030
15	Phối hợp triển khai nhiệm vụ nâng cao năng suất, chất lượng, hệ thống quản lý tiên tiến, tiêu chuẩn, quy chuẩn, truy xuất nguồn gốc trong doanh nghiệp.	KH39	QLCN, QLTM, TTKC	Các đơn vị liên quan	2026 - 2030
V	ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH				
16	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ nâng cao chỉ số PII, DTI thuộc lĩnh vực Công Thương; cung cấp dữ liệu, minh chứng theo yêu cầu.	KH154, KH173, KH182	Phòng KH-TC-TH	Các phòng, đơn vị	Hàng tháng/quý
17	Phối hợp kết nối doanh nghiệp ngành Công Thương với viện, trường, chuyên gia, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo.	KH164, KH47	QLCN, QLTM, TTKC	KHTC-TH	2026 - 2030
18	Lồng ghép đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh vào chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công, phát triển logistics và thương mại điện tử.	KH164, KH39, KH87	QLTM, QLCN, TTKC	KH-TC-TH, QLNL	Hàng năm
VI	TRUYỀN THÔNG, THEO DÕI, BÁO CÁO VÀ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH				
19	Tuyên truyền, truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hướng ứng Ngày Chuyển đổi số, Ngày Khoa học và Công nghệ, TECHFEST.	KH222, KH91	Phòng KHTC-TH	Văn phòng, các đơn vị	Hàng năm
20	Báo cáo, cập nhật tiến độ, dữ liệu, chỉ tiêu trên hệ thống theo dõi của thành phố	KH91, KH182, KH206	Phòng KHTC-TH	Các phòng, đơn vị	Trước ngày 19 hằng tháng hoặc theo yêu cầu
21	Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết; đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.	KH91, KH182	Phòng KHTC-TH	Các phòng, đơn vị	6 tháng, năm và đột xuất

VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp

Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu lãnh đạo Sở triển khai, cập nhật, điều chỉnh nhiệm vụ; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Văn phòng Sở Công Thương

Chủ trì các nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, văn thư - lưu trữ điện tử, truyền thông nội bộ và phối hợp triển khai các nền tảng dùng chung trong cơ quan.

3. Phòng Quản lý Công nghiệp

Chủ trì, phối hợp triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, cụm công nghiệp, sản xuất sạch hơn, năng suất chất lượng và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ.

4. Phòng Quản lý Thương mại

Chủ trì, phối hợp triển khai nhiệm vụ phát triển thương mại điện tử, logistics, xúc tiến thương mại số, kết nối cung cầu, chợ số, sàn giao dịch hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, thanh toán không dùng tiền mặt và hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thương mại chuyển đổi số. Theo dõi, tham mưu phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới; hỗ trợ doanh nghiệp khai thác các FTA thông qua nền tảng số; thúc đẩy thanh toán số và kinh doanh trên nền tảng số.

5. Phòng Quản lý Năng lượng

Chủ trì, phối hợp triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong quản lý năng lượng, cung ứng điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năng lượng tái tạo, an toàn điện, xăng dầu, khí và các lĩnh vực chuyên ngành được giao.

6. Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp

Chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, nâng cao năng suất chất lượng và hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

7. Chi cục Quản lý thị trường

Chủ trì, phối hợp cung cấp dữ liệu thị trường, tăng cường ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, kiểm soát thị trường, thương mại điện tử, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, AI, dữ liệu lớn trong giám sát thương mại điện tử; phát hiện, cảnh báo và xử lý hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc trên môi trường số.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công công chức, viên chức phụ trách, xác định sản phẩm đầu ra, tiến độ và nguồn lực thực hiện; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng và hiệu quả nhiệm vụ.

Định kỳ trước ngày 15 hằng tháng, các phòng, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp để tổng hợp; nội dung báo cáo phải nêu rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ đang thực hiện, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và minh chứng kèm theo.

Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp tổng hợp, tham mưu báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 19 hằng tháng hoặc theo thời hạn tại văn bản chỉ đạo; cập nhật dữ liệu, tiến độ, chỉ tiêu trên hệ thống theo dõi nhiệm vụ của tỉnh/thành phố theo quy định.

Báo cáo 6 tháng, báo cáo năm và báo cáo đột xuất thực hiện theo yêu cầu của Thành ủy, UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương và các cơ quan có thẩm quyền.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 111/KH-SCT ngày 07/01/2026 của Sở Công Thương về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Công Thương. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Công Thương (qua Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp) để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đồng Nai (báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Công Thương;
- Lưu: VT, KHTCTH.

Vũ Ngọc Long